

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 13-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đình Vang và bà Nguyễn Thùy Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2021/TLST-ST ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Hải Y; sinh ngày 10 tháng 5 năm 1992 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh Q và bà Nguyễn Thị Đ; chồng Hung Sung Ch, sinh năm 1973 (*đã ly hôn*) và 01 con sinh tháng 4/2020; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/10/2021 cho đến nay; *Có mặt*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Dương Thanh L - Chủ tịch UBND xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình; *Có đơn xin vắng mặt*

+ Phòng Tư pháp huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình- Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H- Trưởng phòng tư pháp huyện C, tỉnh Quảng Bình; *Có đơn xin vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7 năm 2018, Hoàng Thị Hải Y kết hôn với anh Hung Sung Ch, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), do hai người sống không hòa hợp nên anh Ch về nước và làm các thủ tục ly hôn tại Đài Loan (*Đã có Phán quyết ly hôn của tòa án địa phương Vân Lâm, Đài Loan số 57 (2020) giữa anh Hung Sung Ch và Hoàng Thị Hải Y, có hiệu lực từ ngày 14/10/2020*). Anh Ch đã thông báo với Y về việc đã có phán quyết ly hôn của Tòa án Đài Loan, đồng thời gửi các giấy tờ có liên quan về Việt Nam để Y làm thủ tục trích lục ghi chú ly hôn để pháp luật Việt Nam công nhận nhưng Y không nhận được. Đến tháng 12 năm 2020, do nhu cầu muốn kết hôn với anh Yang Bo C, quốc tịch Trung Quốc nên Y lên mạng internet tìm kiếm nơi làm giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả nhằm mục đích để kết hôn thì tìm được một tài khoản Facebook chuyên làm giả loại giấy tờ này. Y tìm được số điện thoại của chủ tài khoản Facebook rồi chủ động liên lạc với người đó qua mạng xã hội Zalo và hai bên thỏa thuận người đó nhận làm Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả cho Yển với giá 2.000.000 đồng và Yển cung cấp cho người đó đầy đủ các thông tin về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, quốc tịch, quê quán, nơi thường trú, số Căn cước công dân, ngày cấp, nơi cấp ... bằng cách gửi hình ảnh hai mặt thẻ Căn cước công dân của Y, đồng thời đặt cọc trước 200.000 đồng bằng cách thức gửi mã thẻ cào điện thoại Viettel qua tin nhắn Zalo. Khoảng 7 ngày sau, nhân viên giao hàng đến tại nhà Y gửi Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số: 763/UBND-XNTTHN ngày 08/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã B do ông Dương Thanh L ký cấp cho Hoàng Thị Hải Y và thu số tiền 1.800.000 đồng. Đến ngày 07/01/2021, Y đưa giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả nói trên cùng hồ sơ yêu cầu yêu đăng ký kết hôn giữa Y và anh Yang Bo C đến Phòng Tư pháp UBND huyện C để làm thủ tục kết hôn thì bị phát hiện.

Tại kết luận giám định số: 322/GĐ-PC09 ngày 11/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Hình dấu tròn dưới mục “Người ký giấy xác nhận” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu mẫu so sánh trên tài liệu ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra. Chữ ký đứng tên Dương Thanh L dưới mục “Người ký giấy xác nhận” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Dương Thanh L trên tài liệu ký hiệu M2 không phải do cùng một người ký ra.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bố Trạch đã tạm giữ 01 Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả số: 763/UBND-XNTTHN ngày 08/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã C cấp cho Hoàng Thị Hải Y và hiện đang được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 103/CT-VKSBT ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu cơ quan tổ chức và tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 30.000.000 đồng đến

40.000.000 đồng; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố nên không tranh luận gì thêm về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để áp dụng hình phạt phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo hiện tại để bị cáo có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng bị thu giữ, kết luận giám định và lời khai của những cá nhân, tổ chức có liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thụ thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vì muốn nhanh chóng kết hôn với người khác trong khi chưa hoàn tất các thủ tục ly hôn với chồng cũ, Hoàng Thị Hải Y đã có hành vi cung cấp các thông tin cá nhân của mình để thuê một đối tượng không quen biết làm giả giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bản thân, sau đó sử dụng giấy tờ giả này để nộp cho cơ quan có thẩm quyền với mục đích để được đăng ký kết hôn với người nước ngoài.

Với hành vi đã thực hiện như trên của bị cáo với lỗi cố ý đã trực tiếp xâm phạm đến công tác quản lý hành chính của các cơ quan Nhà nước và thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015 (*được sửa đổi, bổ sung 2017*). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người trưởng thành, có nhân thân tốt và có đủ nhận thức về pháp luật cũng như am hiểu đời sống xã hội nhất định.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình giải quyết vụ án luôn có thái độ thành khẩn trong khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo hiện đang phải một mình nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo thực hiện hành vi với mục đích hoàn tất thủ tục hành chính để nhanh chóng được kết hôn nên nhất thời phạm tội chứ không có động cơ nào khác. Do đó, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và đã có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo; đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con đang còn nhỏ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền cho nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ 01 Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả có số 763/UBND-XNTTHN ngày 08/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã C và hiện đang được lưu giữ theo hồ sơ vụ án. Đây là vật chứng quan trọng có ý nghĩa chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cho nên cần tiếp tục thu giữ và lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Hải Y phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Hải Y số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

3. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả số: 763/UBND-XNTTHN ngày 08/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã C.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thị Hải Y phải chịu nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/01/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- CA huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành